

Số: 02/QĐ-TTVHĐAXTDL

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách nhà nước năm 2026 của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về tổ chức lại Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh thành Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh trên cơ sở bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ về quảng bá, xúc tiến du lịch;

Căn cứ Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-SVHTTDL ngày 30/12/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Dự toán ngân sách năm 2026 của Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh Hà Tĩnh. (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính - Tổng hợp, các phòng chuyên môn, viên chức và người lao động Trung tâm Văn hóa, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh Hà Tĩnh tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở VH, TT & DL (BC);
- Như Điều 3;
- GD, PGD;
- Niêm yết công khai và đăng website của đơn vị;
- Lưu VT, HC-TH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sỹ Chính

ĐƠN VỊ: TRUNG TÂM VĂN HÓA, ĐIỆN ẢNH VÀ XÚC TIẾN DU LỊCH TỈNH
CHƯƠNG: 425

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TTVHĐAXTDL ngày 12/01/2026
của Trung tâm Văn hoá, Điện ảnh và Xúc tiến du lịch tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
A	TỔNG SỐ THU, CHI SỰ NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ	900
I	Phần thu	900
1	Thu cho thuê hội trường	500
2	Thu sân bãi ngoài trời + thu khác	400
II	Nộp ngân sách nhà nước (Nộp thuế theo quy định)	90
III	Phần chi	810
1	Chi phục vụ thu theo yêu cầu của các đơn vị sử dụng (Trang trí, hoa tươi, khánh tiết, phục vụ...)	300
2	Chi trả lương hợp đồng dài hạn	240
3	Bổ sung cải cách tiền lương mới	90
4	Bảo dưỡng tài sản, thiết bị, mua sắm tài sản	180
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	7.515
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.515
1	Tổng quỹ lương	4.703
2	Các khoản chi hành chính	893
3	Quỹ khen thưởng	340
4	Chi chuyên môn nghiệp vụ	2.295
5	Nhóm mua sắm	183
6	Nhóm Chi khác (Chi đột xuất, ...)	150